

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/4/2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Trường.
2. Ông Nguyễn Bá Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm: A

Địa chỉ: Tổ X, ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: B.

Địa chỉ: Tổ X, ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản làm việc, hòa giải và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Thị Thu H trình bày:

Bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống với nhau năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh K theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyền số 01 ngày 21/3/2012.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 06/12/2012 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/3/2015.

Bà H và ông D sống chung hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà H phát hiện ông D nghiện ma túy và không xây dựng cuộc sống chung gia đình, mặc dù bà H đã nhiều lần khuyên nhủ ông D nhưng ông D không thay đổi. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ông Nguyễn Văn D xác nhận quá trình chung sống, có đăng ký kết hôn, thời gian ly thân đúng như bà H trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông D cho rằng ông D chơi bời nghiện ma túy đá, sau đó bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện nay ông D đang chấp hành án tại trại giam H, tỉnh Bình Thuận. Nay bà Trần Thị Thu H yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông D xác nhận ông và bà H có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 06/12/2012 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/3/2015. Khi ly hôn ông D đồng ý để bà H trực tiếp nuôi con, ông D không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Bà Trần Thị Thu H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn D, có địa chỉ tại Tổ X, ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn D đã được tổng đạt hợp lệ các quyết định, giấy triệu tập của Tòa án và do đang chấp hành án tại trại giam H, tỉnh Bình Thuận nên đã làm đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống với nhau năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01 ngày 21/3/2012. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa bà H và ông D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do ông D nghiện ma túy, không chăm lo cuộc sống gia đình. Bà H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông D không thay đổi nên bà H nộp đơn yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông D. Ông D cũng đã có văn bản xác nhận đồng ý ly hôn với bà H.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử khẳng định mâu thuẫn giữa bà H và ông D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nghĩ nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014,

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H: Bà Trần Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Xét yêu cầu của bà Trần Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 06/12/2012 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/3/2015, không yêu cầu ông Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi.

Xét thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân, bà H là người trực tiếp gần gũi chăm sóc các con, còn ông D đang chấp hành án tại trại giam H tỉnh Bình Thuận không có điều kiện để chăm sóc các con và ông D cũng đồng ý để bà H trực tiếp nuôi 02 con. Hiện các cháu đang sống ổn định với mẹ và cháu được cho đi học bình thường nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi mọi mặt của các cháu, áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 06/12/2012 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/3/2015 cho bà Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Do bà H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ông Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi.

Ông Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông D thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi mọi mặt của con, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Thu H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử :

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H. Bà Trần Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Văn D có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 06/12/2012 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/3/2015. Giao 02 con chung trên cho bà Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông D thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi mọi mặt của con, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Trần Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007930 ngày 02-01-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Trần Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS H. Tân Thành;
- UBND xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất,
tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Đức Hào